

Số: /2019/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định một số nội dung chi, mức chi phục vụ công tác
bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ...**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt;

Căn cứ Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2019 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số nội dung chi, mức chi phục vụ công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này. Định kỳ hàng năm đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia thực hiện, giám sát Nghị quyết này theo quy định.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa IX, kỳ họp thứ..... thông qua ngày.....tháng.... năm 2019 và có hiệu lực từ ngày..... tháng..... năm 2019. /.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ban ATGT tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- TT Công báo tỉnh;
- Website tỉnh Đồng Nai;
- Báo ĐN, Đài PT-THĐN;
- Lưu: VT.

Nguyễn Phú Cường

QUY ĐỊNH

**Một số nội dung chi, mức chi phục vụ công tác
bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2019/NQ-HĐND
ngày / /2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung chi, mức chi phục vụ công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; mức phân bổ kinh phí từ ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự an toàn giao thông cho các lực lượng tham gia công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông (dưới đây viết tắt là ATGT) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Ủy ban nhân dân các cấp;
- b) Ban ATGT tỉnh;
- c) Công an tỉnh;
- d) Sở Giao thông vận tải;
- đ) Ban ATGT các huyện, thành phố Biên Hòa, thành phố Long Khánh (dưới đây viết gọn là cấp huyện);
- e) Các lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ bảo đảm trật tự ATGT trực thuộc Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn (dưới đây viết gọn là cấp xã);
- g) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác bảo đảm trật tự ATGT, đến việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự ATGT.

Điều 2. Nguồn kinh phí bảo đảm trật tự ATGT

- 1. Ngân sách nhà nước bố trí từ nguồn chi các hoạt động sự nghiệp kinh tế theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành trong dự toán chi thường xuyên của tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

2. Ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh từ nguồn kinh phí thu từ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa phần ngân sách Trung ương được hưởng phát sinh trên địa bàn tỉnh (dưới đây viết gọn là kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung cho tỉnh).

3. Các khoản hỗ trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho hoạt động bảo đảm trật tự ATGT.

4. Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Phân bổ kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh

Nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương 70% số thu từ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự ATGT phần ngân sách trung ương được hưởng phát sinh trên địa bàn tỉnh (tức số tiền thu từ xử phạt hàng năm của Công an tỉnh). Được xem là 100% và được phân bổ như sau:

1. Bố trí 70% cho Công an tỉnh làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự ATGT (bao gồm chi kinh phí thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự ATGT của Công an cấp huyện, cấp xã).

2. Bố trí 30% cho các lực lượng khác của tỉnh.

Điều 4. Nguyên tắc chi, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước cấp phục vụ công tác bảo đảm trật tự ATGT

1. Ngân sách cấp tỉnh cấp kinh phí bảo đảm trật tự ATGT do các cơ quan cấp tỉnh thực hiện; ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã cấp kinh phí bảo đảm trật tự ATGT do các cơ quan cấp huyện, cấp xã thực hiện.

2. Kinh phí chi cho Công an tỉnh được thực hiện bằng hình thức lệnh chi tiền (quy định tại Điều 19 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước).

3. Việc chi, quản lý, sử dụng kinh phí tại Quy định này thực hiện theo nội dung được cấp có thẩm quyền phê duyệt và trong dự toán chi ngân sách Nhà nước đã được giao, đảm bảo đúng chế độ chi tiêu hiện hành của Nhà nước; chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; thực hiện thanh toán, quyết toán kinh phí hàng năm theo quy định hiện hành.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Nội dung chi, mức chi chung bảo đảm trật tự ATGT

Nội dung chi chung bảo đảm trật tự ATGT quy định tại Khoản 1, Điều 3, Thông tư số 01/2018/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự ATGT, mức chi thực hiện theo quy định hiện hành của trung ương và địa phương.

Điều 6. Nội dung chi, mức chi đặc thù bảo đảm trật tự ATGT

1. Chi thực hiện quá trình điều tra tai nạn giao thông:

- Đối tượng: Tham gia trực tiếp công tác khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, thực hiện các bước điều tra theo quy định của pháp luật. Do trưởng Công an cấp huyện hoặc Phó Thủ trưởng cơ quan cảnh sát điều tra cấp huyện, cấp tỉnh trở lên quyết định theo các mức quy định hiện hành.

- Mức chi:

+ Các chi phí cụ thể phát sinh trong quá trình khám nghiệm hiện trường, điều tra, thu thập chứng cứ, giải quyết vụ tai nạn giao thông theo quy định của pháp luật.

+ Những người tham gia trực tiếp công tác khám nghiệm hiện trường, thực hiện các bước điều tra theo quy định của pháp luật: 500.000 đồng/người/vụ.

2. Chi sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình sở chỉ huy, đội, đồn, trạm kiểm soát giao thông, nơi tạm giữ phương tiện vi phạm trật tự giao thông. Mức chi: Chi theo nội dung phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

3. Chi khắc phục “điểm đen” tai nạn giao thông, các điểm mất ATGT: Chi theo nội dung phương án đã được phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

4. Chi đầu tư trang bị hạ tầng, thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác bảo đảm ATGT theo quyết định của cấp có thẩm quyền bao gồm các nội dung:

a) Xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống giao thông thông minh;

b) Làm mới, sửa chữa các panô tuyên truyền an toàn giao thông, các nhà chờ đò, nhà chờ xe buýt;

c) Sửa chữa, di dời, bổ sung, thay mới, lắp đặt mới các đèn tín hiệu giao thông, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống đèn tiết kiệm năng lượng, hệ thống biển báo giao thông;

d) Sơn vạch kẻ đường, hộ lan, cọc tiêu, lắp đặt dải phân cách, hệ thống tấm chống chói, trụ nhựa dẻo;

đ) Trang bị áo, phao cứu sinh, xe cứu thương, phương tiện cứu nạn, cứu hộ về tai nạn giao thông, sự cố ATGT;

5. Chi thuê trụ sở làm việc các Đội Thanh tra giao thông khu vực trực thuộc Thanh tra Sở Giao thông vận tải. Mức chi: Theo nội dung phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

6. Chi nhiên liệu phục vụ công tác bảo đảm trật tự ATGT: Chi theo kế hoạch, nội dung phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

7. Chi thông tin liên lạc, văn phòng phẩm và các khoản chi khác phục vụ công tác bảo đảm trật tự ATGT: Thực hiện theo định mức, tiêu chuẩn và chế độ hiện hành, có hóa đơn, chứng từ hợp pháp, trong phạm vi dự toán được giao.

8. Nội dung chi áp dụng cho các lực lượng trực tiếp tham gia bảo đảm trật tự ATGT.

a) Chi xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án về bảo đảm trật tự ATGT; nhân rộng các mô hình điểm về bảo đảm trật tự ATGT:

- Cấp tỉnh (kể cả các phòng nghiệp vụ): 500.000 đồng/một văn bản;
- Cấp huyện: 300.000 đồng/một văn bản;
- Cấp xã: 100.000 đồng/một văn bản.

b) Chi hỗ trợ lập báo cáo thống kê, theo dõi số liệu về tình hình trật tự ATGT, tai nạn giao thông (báo cáo tháng, quý, năm; báo cáo chuyên đề; báo cáo đợt cao điểm; báo cáo đột xuất) phục vụ công tác bảo đảm trật tự ATGT:

- Cấp tỉnh: Phòng Tham mưu Công an tỉnh; Văn phòng Ban ATGT tỉnh, chi mỗi đơn vị 1.000.000 đồng/tháng;

- Phòng nghiệp vụ thuộc Công an tỉnh; Ban ATGT cấp huyện (bộ phận trực tiếp thực hiện thuộc thường trực Ban ATGT), mức chi: 500.000 đồng/tháng;

c) Chi bồi dưỡng làm đêm, làm thêm giờ, chi trực các ngày lễ, tết hoặc khi có tình huống khẩn cấp về an toàn giao thông, mức chi là 100.000 đồng/người/ca (từ đủ 4 giờ trở lên); 50.000 đồng/ca (một ca dưới 4 giờ).

d) Chi bồi dưỡng cho lực lượng Công an, thanh tra Sở Giao thông vận tải (kể cả lực lượng hợp đồng thường xuyên) tham gia công tác bảo đảm trật tự ATGT: Mức chi 1.500.000 đồng/người/tháng.

đ) Chi hỗ trợ cho lực lượng không hưởng lương từ ngân sách (dân quân, dân phòng, bảo vệ dân phố, thanh niên tình nguyện...) được huy động trực tiếp tham gia làm nhiệm vụ bảo vệ hiện trường tai nạn giao thông; tham gia điều tiết giao thông trong dịp lễ, tết; tham gia giải quyết ùn tắc giao thông khi có diễn biến phức tạp hoặc các trường hợp khác gây cản trở giao thông làm ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Mức chi: 50.000 đồng/người/buổi. Việc chi cho các thành phần tham gia được căn cứ trên thực tế phát sinh tại hiện trường do lãnh đạo Ban ATGT quyết định.

e) Chi lương và các khoản thanh toán khác cho nhân viên hợp đồng lao động trong lĩnh vực bảo đảm trật tự ATGT: Theo quy định của Bộ luật lao động; Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ hướng dẫn một số nội dung chi tiết của Bộ luật lao động; Nghị định số 148/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ hướng dẫn một số nội dung chi tiết của Bộ luật lao động.

g) Chi hỗ trợ ban đầu cho cán bộ bị thương do tai nạn giao thông hoặc gia đình cán bộ hy sinh khi thực hiện nhiệm vụ bảo đảm ATGT:

- Chi hỗ trợ ban đầu cho cán bộ, chiến sỹ, công chức, người lao động bị thương do tai nạn giao thông trong khi thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự ATGT. Mức chi: 3.000.000 đồng/người.

- Chi hỗ trợ ban đầu cho gia đình cán bộ, chiến sỹ, công chức, người lao động hy sinh khi đang làm nhiệm vụ bảo đảm trật tự ATGT. Mức chi: 10.000.000 đồng/người.

h) Chi hỗ trợ cho Trưởng ban, các Phó Trưởng ban Ban ATGT tỉnh; Chánh Văn phòng hoặc Phó Chánh Văn phòng và cán bộ Văn phòng UBND tỉnh theo dõi công tác bảo đảm trật tự ATGT; lãnh đạo và cán bộ Sở Tài chính theo dõi công tác bảo đảm trật tự ATGT; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng và phụ trách kế toán, công chức, nhân viên của Văn phòng Ban ATGT tỉnh: Mức chi 1.500.000 đồng/người/tháng.

i) Chi hỗ trợ cho Trưởng ban, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện chuyên trách; các Phó Trưởng ban; Phó Chánh Văn phòng UBND cấp huyện; phụ trách kế toán cho Ban ATGT cấp huyện và cán bộ Văn phòng UBND cấp huyện theo dõi công tác bảo đảm trật tự ATGT; lãnh đạo và cán bộ Phòng Tài chính và Kế hoạch theo dõi công tác bảo đảm trật tự ATGT; tổ giúp việc Ban ATGT cấp huyện: Mức chi 1.000.000 đồng/người/tháng.

k) Chi hỗ trợ thành viên Ban ATGT tỉnh. Mức chi: 500.000 đồng/người/tháng; thành viên Ban ATGT cấp huyện. Mức chi: 400.000 đồng/người/tháng.

l) Chi hỗ trợ cho Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng phụ trách, cán bộ, chiến sỹ theo dõi chuyên đề ATGT thuộc Phòng Tham mưu, Phòng Hậu cần Công an tỉnh. Mức chi: 500.000 đồng/người/tháng.

m) Chi hỗ trợ lực lượng tình nguyện viên được thành lập tham gia sơ cấp cứu cho người bị tai nạn giao thông tại các điểm, trạm sơ cấp cứu trên địa bàn cấp huyện. Mức chi: 300.000 đồng/người/tháng.

n) Chi hỗ trợ Ban Mặt trận ấp, khu phố thuộc xã, phường, thị trấn thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật bảo đảm trật tự ATGT ở địa bàn khu dân cư. Mức chi: 2.000.000 đồng/năm.

o) Chi cho Tổ Trật tự an toàn giao thông cấp huyện không hưởng lương từ ngân sách (theo Quyết định số 2547/QĐ-UBND ngày 07/8/2008 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ Trật tự ATGT tại các địa phương trong tỉnh):

- Chi hỗ trợ mỗi thành viên Tổ Trật tự an toàn giao thông các huyện 2.000.000 đồng/người/tháng; thành phố 3.000.000 đồng/người/tháng.

- Chi hỗ trợ trách nhiệm:

- + Tổ trưởng: 300.000 đồng/người/tháng;

- + Tổ phó: 200.000 đồng/người/tháng.

ô) Chi hỗ trợ tiền công, tiền xăng xe đối với lực lượng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước nhưng trực tiếp tham gia giải tỏa vi phạm hành lang an toàn đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa theo chủ trương của Ủy ban nhân dân, lãnh đạo Ban ATGT các cấp:

- Tiền công, mức chi: 100.000 đồng/người/ngày;

- Tiền xăng, xe máy cá nhân, mức chi: 50.000 đồng/ngày.

o) Chi hỗ trợ lực lượng gác cảnh giới bảo đảm trật tự ATGT tại các vị trí lối đi dân sinh cắt ngang đường sắt (những vị trí không phải của ngành đường sắt quản lý). Mức chi: 3.000.000 đồng/người/tháng (không quá 3 người/chốt). Danh sách, vị trí, số lượng cụ thể do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

p) Chi hỗ trợ Đoàn phối hợp liên ngành (bao gồm cả cấp xã) kiểm tra việc thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự ATGT và khắc phục ùn tắc giao thông theo chủ trương của Ủy ban nhân dân, lãnh đạo Ban ATGT các cấp:

- Cấp tỉnh: 1.500.000 đồng/một lần đi; trưởng đoàn: 150.000 đồng/buổi; thành viên đoàn 100.000 đồng/người/buổi;

- Cấp huyện: 800.000 đồng/một lần đi; trưởng đoàn: 100.000 đồng/buổi; thành viên đoàn 70.000 đồng/người/buổi;

- Cấp xã: 400.000 đồng/một lần đi, trưởng đoàn: 70.000 đồng/buổi; thành viên đoàn 50.000 đồng/người/buổi.

q) Chi phối hợp hoạt động kiểm tra liên ngành trong công tác bảo đảm trật tự ATGT. Chi theo nội dung, kế hoạch phê duyệt của Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, lãnh đạo Ban ATGT tỉnh, lãnh đạo Ban ATGT cấp huyện:

- Đối tượng: Thành viên Tổ kiểm tra liên ngành.

- Mức chi: 100.000 đồng/người/ca.

Điều 7. Lập, phân bổ, chấp hành và quyết toán kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông

Việc lập, phân bổ, chấp hành và quyết toán kinh phí bảo đảm trật tự ATGT được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước ; Khoản 1, Điểm c, Khoản 2, Khoản 3, Điều 5 Thông tư số 01/2018/TT-BTT ngày 02/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự ATGT.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Quy định này; hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

Điều 9. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy định này sẽ được xem xét khen thưởng theo quy định hiện hành.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm Quy định này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo, đề xuất gửi UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Phú Cường